

TT	Lớp học	Học phần	Giảng viên	Thời gian	Phòng học	Kết quả theo dõi
<p><i>Đề nghị các học viên cao học khoá 2024 đợt 2 và 2025 đợt 1, 2 điểm danh bằng máy nhận diện khuôn mặt. Cùng với kết quả theo dõi học tập trên lớp của thầy/cô, kết quả điểm danh này là cơ sở để xác định điều kiện dự thi kết thúc học phần của mỗi học viên. Thời gian học sáng bắt đầu từ 08h00, chiều bắt đầu từ 14h00. Mọi thắc mắc xin gửi về E-mail: sdh@vimaru.edu.vn hoặc gặp trực tiếp chuyên viên trực tại phòng 203 A6.</i></p> <p><i>Phòng Khảo thí và ĐBCL triển khai kiểm tra công tác Giảng dạy và học tập theo kế hoạch.</i></p>						
1.	KTĐH 2025.1.1 KTĐH 2025.2.1	Tổng hợp các hệ thống điều khiển tự động truyền động điện	Phạm Tâm Thành	Cả ngày T7, CN	404 A3	
2.	KTĐT 2025.2.1	Lý thuyết thông tin và mã hóa	Lê Quốc Vượng	Cả ngày T7	205 A6	
3.	QLDA 2025.1.1 QLDA 2025.2.1	Pháp luật và quản lý chính sách trong XD Kỹ thuật thi công công trình hạ tầng KT	Bùi Quốc Bình Trần Ngọc An	Chiều T7 Cả ngày CN	906 A6 409 A4	
4.	XDCT 2025.1.1 XDCT 2025.2.1	Công trình biển cố định Cơ sở lý thuyết độ tin cậy công trình	Lê Thị Hương Giang Đoàn Như Sơn	Cả ngày T7 Cả ngày CN	908 A6 902 A6	
5.	QLCA 2025.1.1 QLCA 2025.2.1	Lý thuyết độ tin cậy trong BĐAT hàng hải	Phạm Kỳ Quang	Cả ngày T7	101 A9-1	
6.	QLMT 2025.1.1 QLMT 2025.2.1	Quản lý môi trường đô thị và khu CN Suy thoái và bảo vệ môi trường đất	Nguyễn Xuân Sang Trương Văn Tuấn	Sáng T7 Chiều T7, chiều CN	209 A6 414 A4	
7.	KTMT 2025.1.1 KTMT 2025.2.1	Kỹ thuật quan trắc và phân tích môi trường	Phạm Thị Dương	Cả ngày T7	208 A6	
8.	KTTT 2025.1.1 KTTT 2025.2.1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Đỗ Tất Mạnh	Chiều CN	204 A6	
9.	CNTT 2025.2.1 TTS	Thị giác máy tính Quản trị dự án CNTT nâng cao	Nguyễn Hữu Tuân Nguyễn Trung Đức	Cả ngày T7 Sáng CN	320 A4 410 A4	
10.	CNTT 2025.1.1	Kiến trúc máy tính tiên tiến nâng cao	Nguyễn Trọng Đức	Chiều T7	204 A6	
11.	QLHH 2025.1.1	An ninh hàng hải và bến cảng	Nguyễn Thanh Sơn	Cả ngày CN	208 A6	
12.	QLHH 2025.2.1	Khoa học quản lý và quản lý hàng hải	Phan Văn Hưng	Cả ngày CN	209 A6	
13.	QLSX 2025.2.1 (TTS)	Hoạch định và điều độ sản xuất Hệ thống sản xuất tinh gọn	Lê Thị Nhung Cao Ngọc Vi	Sáng T7 Cả ngày CN	307 A2 701 A6	

14.	QLSX 2025.1.1 QLSX 2025.2.2	Kinh tế kỹ thuật Phương pháp nghiên cứu khoa học	Nguyễn Dương Nam Lê Anh Tuấn	Chiều T7 Chiều CN	306 A6 411 A4	
15.	QKTH 2025.1.1 QKTH 2025.2.1	Hệ thống thông tin quản lý	Vũ Văn Mừng	Cả ngày T7, Chiều CN	211 A3	
16.	QLNL 2025.1.1	Hệ thống thông tin quản lý	Vũ Văn Mừng	Cả ngày T7, Chiều CN	211 A3	
17.	QLKT 2025.1.1	Quản lý nguồn nhân lực	Mai Khắc Thành	Chiều CN	301 A6	
18.	QLKT 2025.1.2	Quản trị tài chính	Vũ Trụ Phi	Cả ngày T7	302 A6	
19.	QLKT 2025.2.1	Quản lý chiến lược	Mai Khắc Thành	Cả ngày T7, sáng CN	301 A6	
20.	QLKT 2025.2.2	Dự báo kinh tế	Phạm Thị Thu Hằng	Cả ngày CN	302 A6	
21.	QLTC 2024.2.1	Kế toán quản trị	Đỗ Thị Mai Thơm	Cả ngày T7, CN	303 A6	
22.	QLTC 2025.1.1	Kinh tế phát triển	Đỗ Thị Bích Ngọc	Sáng T7 Cả ngày CN	306 A6 412 A4	
23.	QLTC 2025.2.1	Lý thuyết tài chính nâng cao Quản trị tài chính	Hoàng Thị Phương Lan Vũ Trụ Phi	Cả ngày T7 Cả ngày CN	305 A6	
24.	QLVT 2025.1.1	Quản lý Nhà nước về kinh tế	Hoàng Thị Lịch	Cả ngày CN	306 A6	
25.	QLVT 2025.2.1	Logistics quốc tế	Phạm Thị Yên	Cả ngày T7, CN	202 A6	
26.	TS 2026 đợt 1	Ôn tiếng Anh	Lê Thị Hồng Loan Hoàng Thị Thu Hà	Cả ngày T7, CN	207 A6	
27.	QLKT 2024.2.3 QLKT 2025.1.3 QLKT 2025.2.3	Quản lý công	Đặng Công Xường	Cả ngày CN		
28.	QLKT 2025.1.5	Phân tích chính sách KTXH	Quách Thị Hà	Cả ngày T7, CN		
29.	NCS – QLVT 2025, 2026	Tổ chức và quản lý cảng biển	Đặng Công Xường	Cả ngày T5, T6		
30.	NCS – KTTT 2026	Tính toán và mô phỏng trong thiết kế tàu	Nguyễn Thị Hà Phương	Cả ngày T2, T7	606 A6	
31.	NCS – MTB 2025	Biến dạng môi và các chi tiết máy	Cao Đức Thiệp	Cả ngày T6	206 A3	

32.	NCS – QLKT 2025	Hội đồng bảo vệ chuyên đề Tiến sĩ 2, 3		08h00 sáng T6	204 A6	
33.	NCS – QLVT 2026 NCS – QLKT 2026	Hội đồng xét tuyển NCS 2026		08h30 sáng T7	204 A6	
Lịch thi kết thúc học phần						
34.	QLCA 2024.2.1 QLCA 2025.1.1	Thi: Phân tích rủi ro giao thông hàng hải Thi: Nạo vét xây dựng công trình cảng biển và ATHH	Nguyễn Xuân Thịnh	08h00 sáng CN 09h30 sáng CN	205 A6	
35.	QKTH 2025.1.1 QKTH 2025.2.1	Thi: Quản lý sản xuất	Luu Quang Hiệu	08h00 sáng CN	205 A6	
36.	QLNL 2025.1.1	Thi: Quản lý sản xuất	Luu Quang Hiệu	08h00 sáng CN	205 A6	
37.	QLVT 2024.2.1	Thi: Địa lý kinh tế Thi: Kinh tế học ứng dụng Thi: Phân tích kinh tế trong vận tải và Log	Nguyễn Đại Dương Nguyễn Thị Thúy Hồng Nguyễn Thị Thúy Hồng	14h30 chiều T7 15h00 chiều T7 16h30 chiều T7	209 A6	
38.	QLKT 2024.2.2	Thi: Quản lý sự thay đổi Thi: Nghiên cứu định lượng trong KT Thi: Quản lý phát triển kinh tế địa phương	Lê Sơn Tùng Đỗ Bích Ngọc Phạm Thị Yên	14h30 chiều T7 15h00 chiều T7 16h30 chiều T7	209 A6	
39.	QLKT 2024.2.3	Thi: Quản trị chiến lược	Mai Khắc Thành	08h00 sáng T7		
40.	QLKT 2025.1.3 QLKT 2025.2.3	Thi: Quản trị chiến lược Thi: Quản lý thuế Thi: Dự báo kinh tế Thi: Nghiên cứu định lượng trong QLKT	Mai Khắc Thành Tô Văn Tuấn Phạm Thị Thu Hằng Phùng Mạnh Trung	08h00 sáng T7 09h30 sáng T7 14h00 chiều T7 15h30 chiều T7		

Lịch trực lãnh đạo: Lại Huy Thiện - T7, Nguyễn Kim Phương - CN
Lịch trực chuyên viên: Đồng Phương Thanh - T7, Đỗ Tất Mạnh - CN
Viện trưởng Viện ĐTSĐH

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Kim Phương

Cán bộ phụ trách

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn